

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

(Giấy chứng nhận ĐKDG số 0800008382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/01/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 07 năm 2021)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG

Trụ sở chính: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0220 3893 317 * Fax: 0220 3893 317

Website: www.haiduongseed.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 21on Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0246 288 2006 * Fax: 0246 288 2008

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà: Nguyễn Thị Hồng Hà - Chức vụ Tổng Giám đốc Công ty

Điện thoại: 0220 3893317 * Fax: 0220 3893 317

HẢI DƯƠNG, THÁNG 3/2024

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	13
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
5. Hoạt động kinh doanh	14
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	18
7. Vị thế của Công ty trong ngành	19
8. Chính sách đối với người lao động	20
9. Chính sách cổ tức	22
10. Tình hình tài chính	23
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	30
12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	32
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	33
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng quản trị	34
2. Ban kiểm soát.....	37
3. Ban Tổng giám đốc	40
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	42
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	43
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định.....	55
III. PHỤ LỤC.....	55

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Công ty đại chúng, HDS	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương
Tổ chức tư vấn, Ròng Việt, VDSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt – Chi nhánh Hà Nội
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN (ĐKKD)	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký kinh doanh)
TP	Thành phố
VĐL	Vốn điều lệ
TMCP	Thương mại cổ phần

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG**

Tên tiếng Anh: **HAI DUONG SEEDS JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **HDS**

Trụ sở chính: Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220 3893 317

Fax: 0220 3893 317

Website: www.haiduongseed.vn

Email: ctgionghd@gmail.com

Logo:



Giấy CNĐKDN: Số 0800008382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày cấp lần đầu ngày 23/01/2009, thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2016, thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 07 năm 2021

Tài khoản mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Hải Dương

Số tài khoản: 46010002187036

Vốn điều lệ đăng ký: 51.629.240.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 51.629.240.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hoàng Phúc - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT công ty

Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Sản xuất các loại giống cây trồng, giống lương thực	0164 (chính)
2	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở Gồm: Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở; ▪ Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở Gồm: Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho. ▪ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở Gồm: Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm; ▪ Hoạt động quản lý nhà, chung cư Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở Gồm: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...; Hoạt động điều hành, quản lý nhà và đất không phải để ở; ▪ Kinh doanh bất động sản khác Gồm: Hoạt động kinh doanh bất động sản không thuộc các nhóm trên như cho thuê các khoảng không tại tòa nhà, hoạt động điều hành quản lý các tòa nhà.	6810
4	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
5	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
6	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
8	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
9	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp	4669
12	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng	7120

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: HDS
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.162.924 cổ phiếu (*năm triệu một trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi tư cổ phiếu*)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức Đăng ký giao dịch (nếu có): Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 50%
- Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) theo trường hợp quy định tại khoản 3 điều 2 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty chưa phải là công ty đại chúng. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài là Công ty tự tra soát và không cần thông báo tỷ lệ này với UBCK.

Theo rà soát của Công ty, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 50%.
Cụ thể:

Do Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương có ngành nghề kinh doanh là Nuôi trồng thủy sản nội địa (mã ngành 0322) thuộc danh mục Ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không quy định tỷ lệ tối đa (Tại danh mục B - Phụ lục I – Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư), do vậy theo quy định tại Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương tiền thân là Công ty Giống cây trồng Hải Dương được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 3003/QĐ-UBND ngày 02/10/2000 của UBND tỉnh Hải Dương. Năm 2003 UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 21/4/2003 sáp nhập Xí nghiệp cây ăn quả Cầu Xe vào Công ty Giống cây trồng Hải Dương.

Ngày 07/10/2008, UBND tỉnh Hải Dương có Quyết định số 3763/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Giống cây trồng Hải Dương thành Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn nhà nước.

Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương đã 2 lần được UBND Tỉnh tặng danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu" (năm 2007 và 2010). Năm 2009, Công ty được Chính phủ tặng giải Bạc chất lượng quốc gia. Năm 2010, Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam chứng nhận danh hiệu "Hạt giống vàng Việt Nam" cho Công ty.

Năm 2011 Công ty được UBND tỉnh Hải Dương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu". Năm 2013, Công ty được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Ngày 06/06/2014, UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 06/06/2014.

Ngày 30/09/2014, tổng giá trị phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương là hơn 51,6 tỷ đồng. Theo phương án cổ phần hóa, công ty có vốn điều lệ sau cổ phần hóa là 51,6 tỷ đồng.

Năm 2015 công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì “Đã có đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ 2010 - 2015, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”

Ngày 27/11/2015, Công ty thực hiện việc bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với kết quả đấu giá thành công 100%, chi tiết như sau:

- Giá đấu thành công bình quân: 13.945 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá công khai: 1.973.992 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 1.973.992 cổ phần

Ngày 20/01/2016, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800008382 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2016 với mức vốn điều lệ là 51.629.240.000 đồng.

Ngày 07/10/2016, Công ty nhận được Quyết định số 2771/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt báo cáo tài chính từ ngày 01/10/2014 đến ngày 20/01/2016 cho Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương (nay là Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương).

Kể từ khi cổ phần hóa, từ năm 2017 đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ và không trải qua sự kiện lớn nào ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động kinh doanh. Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh chính là cung cấp các loại giống lúa.

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty

Công ty cổ phần Giống Cây trồng Hải Dương được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương, chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800008382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 20/01/2016, thay đổi lần thứ 3 ngày 12 tháng 07 năm 2021. Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ 51.629.240.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua (sửa đổi, bổ sung) ngày 30/6/2021.

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty Cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc.

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm Trụ sở chính và 09 Chi nhánh.



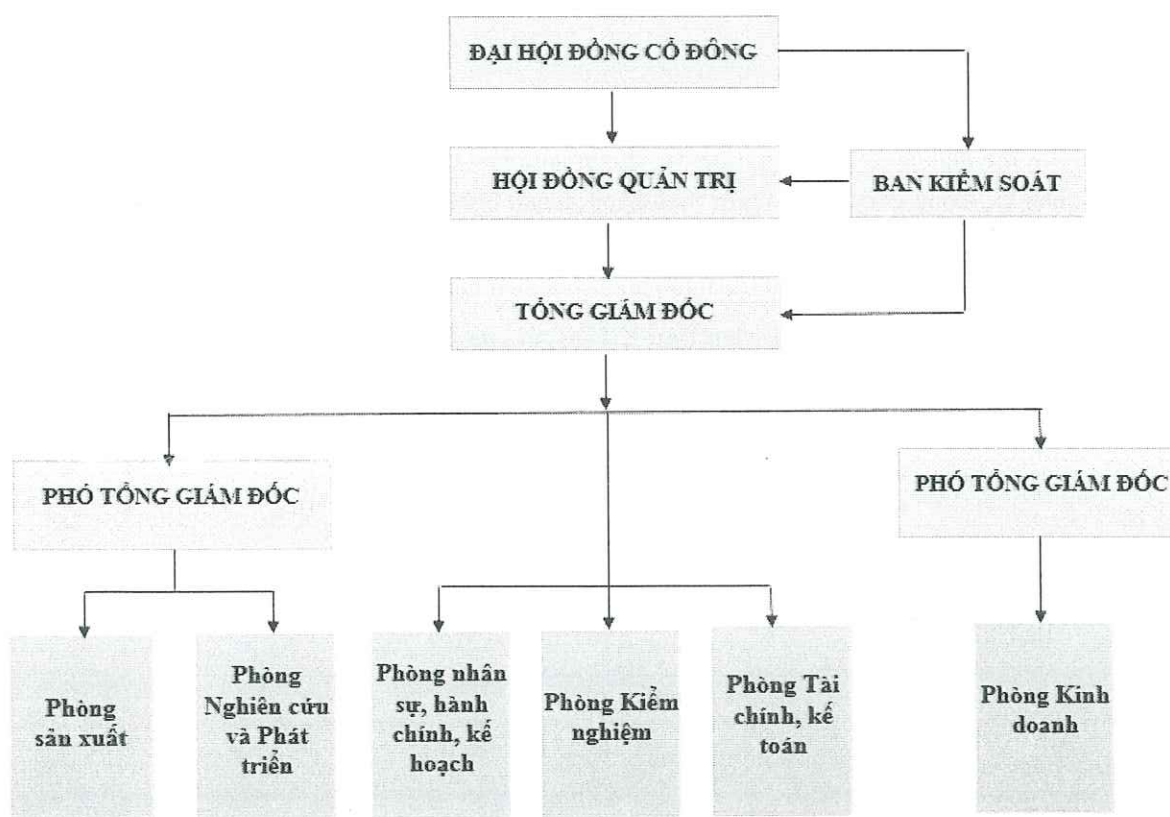
Thông tin chi tiết về Trụ sở chính và 09 Chi nhánh:

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Diện tích (m2)	Nhiệm vụ chính
01	Trung tâm Nghiên cứu và nhân giống Thủy Sản Tứ Kỳ	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	04	118.477,0	Nhân giống thủy sản, nuôi thả cá
02	Xí nghiệp Giống cây trồng Tứ Kỳ	Xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	02	206.820,0	Sản xuất giống lúa
03	Xí nghiệp Giống cây trồng Nam Sách	Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	04	199.433,0	Sản xuất giống lúa
04	Xí nghiệp Giống cây trồng Quý Dương	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	02	280.685,0	Sản xuất giống lúa
05	Xí nghiệp Giống cây trồng CNC Lai Cách	Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	02	37.783,7	Sấy, chế biến, đóng gói bảo quản giống lúa
06	Xí nghiệp Giống cây trồng và Chế biến nông, lâm sản Chí Linh	Phường Hoàng Tân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương	08	259.385,0	Sản xuất, chế biến chè và sản xuất giống lúa
07	Trung tâm Marketing và Phát triển sản	131 Bạc Đằng, phường Trần Phú, TP. Hải Dương	01	249,4	Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Số lao động	Diện tích (m2)	Nhiệm vụ chính
	phẩm mới				nông nghiệp
08	Văn Phòng công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương	Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	15	1.686,5	Trụ sở làm việc của công ty
09	Xí nghiệp Giống cây trồng Kim Thành	Xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	03	84.568,4	Sản xuất giống lúa
10	Xí nghiệp Giống cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	26	292.708,2	Nhân giống và trồng cây ăn quả, cây dược liệu
	Tổng cộng		65	1.481.796,2	

Nguồn: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

2.2. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty cổ phần, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty cổ phần, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Đỗ Hoàng Phương	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Ban Kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có nhiệm vụ: thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ các nghị quyết, quyết định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn; thay mặt các cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thuân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Đức Toàn	Kiểm soát viên
3	Lê Hải Hưng	Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc (TGĐ)

Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, theo dõi và quản lý khối sản xuất trực tiếp, thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết các công việc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổng Giám đốc
2	Ông Dương Vũ Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Các phòng ban chức năng và đơn vị sản xuất trực thuộc

a) Phòng Nhân sự - Hành chính – Kế hoạch:

- **Thực hiện công tác kế hoạch:** Có chức năng tham mưu, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các kế hoạch của Công ty như: Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch của toàn Công ty; Hoàn thiện và quản lý hồ sơ xây dựng cơ bản (trừ lĩnh vực thanh toán vốn); Thực hiện triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.
- **Thực hiện công tác về quản lý nhân sự:** Có chức năng tham mưu, thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự và quy hoạch bộ máy Ban lãnh đạo; Xây dựng và thực thi các quy định, quy chế như nội quy lao động và an toàn lao động, chính sách lương thưởng, quỹ phúc lợi, bảo hiểm y tế...; Quản lý hồ sơ gốc của người lao động tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo quy định của Pháp luật và Công ty;
- **Thực hiện công tác hành chính:** Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Hành chính tổng hợp; Quản lý và mua sắm dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; Các hoạt động đối ngoại theo quy chế của đơn vị.

b) Phòng Nghiên cứu và phát triển

- Chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý quy trình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa theo các quy định Công ty như: Quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng hàng hóa của các sản phẩm: Lúa lai, lúa thuần, cây rau màu, cây vụ đông, cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh,

cây chè, các loại giống thủy sản, các mặt hàng phân bón, lương thực, hàng nông sản, lâm sản thực phẩm .v.v.v...

- Có chức năng thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Xây dựng các đề tài nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng trong sản xuất và trong lưu thông hàng hóa, xác định các kỹ thuật công nghệ mới và các giải pháp tiên tiến có hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn; Tổng hợp các sáng kiến và cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm đổi mới và phát triển công nghệ; Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm mới và các sản phẩm độc quyền nhằm góp phần phát triển thương hiệu và cơ cấu thời vụ hợp lý; Chỉ đạo sản xuất giống lúa siêu nguyên chủng của Công ty.

c) Phòng Tài chính - Kế toán

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán kinh tế trong Công ty;
- Tính chính xác các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước cũng như các chế độ cho người lao động;
- Đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước, Luật kế toán và chuẩn mực kế toán trong các công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính, kế toán;
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Đồng thời có nhiệm vụ giúp người đại diện theo pháp luật của Công ty giám sát tài chính tại đơn vị, cập nhật tới Ban lãnh đạo về những thay đổi chế độ kế toán; Đảm bảo các nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

d) Phòng Kinh doanh

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Tham gia xây dựng mục tiêu phát triển của Công ty và đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện chiến lược trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- Nghiên cứu, dự báo và xác định thị trường, phát triển kinh doanh theo mục tiêu chiến lược đã đề ra; Quản lý và triển khai các hoạt động kinh doanh/dịch vụ; Lập kế hoạch đầu tư phát triển mua sắm trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...;
- Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại Công ty;
- Thực hiện công tác quản lý và thẩm định chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa cho khách hàng.

e) Phòng Sản xuất

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Xây dựng phương án sản xuất giống cây trồng toàn Công ty;
- Bố trí tìm địa điểm sản xuất ngoài các đơn vị trực thuộc Công ty và tổ chức triển khai thực hiện sản xuất theo kế hoạch đã đề ra theo từng mùa vụ.

f) Phòng Kiểm nghiệm

Là phòng độc lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo công ty có chức năng: Kiểm nghiệm, phân tích, chứng nhận chất lượng giống cây trồng theo đúng quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban lãnh đạo Công ty.

g) Các Chi nhánh

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc trong mọi hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh như: Tổ chức sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của Công ty;
- Quản lý và tổ chức sử dụng lao động theo phân cấp quản lý theo quy định; Bảo toàn và sử dụng vốn được giao theo đúng mục đích, có hiệu quả. Hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định của Nhà nước và của Công ty;
- Thực hiện đầy đủ chế độ và chính sách cho người lao động; Đảm bảo an toàn lao động, an ninh chính trị, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng cháy nổ theo quy định hiện hành.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 04/12/2023:

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận ĐKKD/ Số CMTND/CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hải Dương		Số 45 Quang Trung, Thành phố Hải Dương	2.529.832	49
2	Phạm Thị Linh	161962858	Đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình	1.030.000	19,95
3	Đỗ Hoàng Phúc	164262855	Đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình	633.900	12,28
4	Vũ Văn Nga	161983275	Thôn Đoài Hạ, Xã Ninh Phúc, TP. Ninh Bình	313.800	6,08
5	Đỗ Hoàng Phương	37084001022	Đường Trịnh Tú, Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình	430.992	8,35
Tổng cộng				4.938.524	95,65

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Giống cây trồng Hải Dương do VSDC cấp ngày 04/12/2023

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn. Theo Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty không có cổ đông sáng lập. Do vậy, tại thời điểm chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, vốn điều lệ của Công ty được xác định là 51.629.240.000 đồng và không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/12/2023

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	48	5.162.924	100%
1	Cổ đông trong nước	48	5.162.924	100%
	- Tổ chức	1	2.529.832	49%
	- Cá nhân	47	2.633.092	51%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	48	5.162.924	100%
1	Cổ đông lớn	5	4.938.524	95,65
2	Cổ đông khác	43	224.400	4,35%
	Tổng cộng	48	5.162.924	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Giống cây trồng Hải Dương do VSDC cấp ngày 04/12/2023

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương: Không có

4.2. Công ty con của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương: Không có

4.3. Những công ty mà CTCP Giống cây trồng Hải Dương đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Giống cây trồng Hải Dương: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Hoạt động của Công ty tập trung chủ yếu vào hoạt động cung cấp giống lúa. Một năm cung ứng hai vụ giống gồm vụ xuân và vụ mùa, đến vụ cung ứng giống Công ty sẽ chuyển giống đến cho các đại lý, các hợp tác xã theo nhu cầu đặt hàng của khách hàng, có cơ chế chính sách bán hàng cụ thể cho từng vụ, đến cuối vụ cung ứng giống công ty sẽ nhập lại hàng nếu khách hàng không tiêu thụ hết, do đó trong doanh thu của Công ty luôn có các khoản giảm trừ doanh thu tương đối lớn. Ngoài ra Công ty còn cung cấp các giống cây ăn quả và các giống thủy sản vật nuôi... Ngoài việc cung ứng

giống lúa cho diện tích gieo cấy lúa trong tỉnh Hải Dương, Công ty đã cung cấp giống ra trên 21 tỉnh thành cả nước như các tỉnh đồng bằng Bắc bộ, trung du miền núi và Bắc trung bộ.

Công ty đã nghiên cứu, sản xuất thử và chọn lọc được nhiều giống lúa tiến bộ kỹ thuật mới cho năng suất, chất lượng tốt để bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, đồng thời sản xuất và cung ứng giống cho người dân như: Nếp DT22, Nếp 415, nếp 9606, Nếp hoa vàng, nếp xoắn, HT1, Nếp 97, NB-01, XT28, SHPT3, Bắc thơm số 7- Kháng bạc lá, TL2....



Hình ảnh một số sản phẩm giống cây trồng của công ty

Công ty đã làm chủ công nghệ và sản xuất được hạt giống, đến nay Công ty đã có 04 giống lúa bản quyền đó là: Nếp DT22, NB-01 kháng đạo ôn, TL2, SHPT3 và đăng ký bản quyền 04 giống: Bắc thơm 7 kháng bạc lá, Đột biến tám xoan Hải Dương, Nếp Triều tiên, Bắc ưu 253 kháng bạc lá.

5.2. Tình hình hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty

➤ Doanh thu các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	13.576,68	100	13.183,61	100	(2,89)
Tổng cộng	13.576,68	100	13.183,61	100	(2,89)

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

➤ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-)
	Giá trị	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%)	Giá trị	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần (%)	
Bán hàng hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.443,64	18,00	4.875,33	(36,98)	99,51
Tổng cộng	2.443,64	18,00	4.875,33	(36,98)	99,51

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty là 13,18 tỷ đồng, giảm 393,07 triệu đồng so với năm 2022 (tương ứng 2,89%). Tuy nhiên, do giá vốn hàng bán giảm mạnh, lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong năm 2023 đạt gần 4,88 tỷ đồng, tăng 2,44 tỷ đồng so với năm 2022 (tương ứng 99,51%). Giá vốn hàng bán giảm do:

- Giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã ổn định hơn năm trước.
- Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nên lượng hàng phải thanh lý bán thóc thương phẩm giảm.

Các nguyên nhân chính dẫn đến sự giảm nhẹ của doanh thu thuần trong năm 2023 như sau:

- Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc lớn vào thời tiết, khí hậu, trong điều kiện biến đổi khí hậu, sản xuất gặp nhiều khó khăn.
- Việc triển khai thực hiện Luật trồng trọt 2018 đã dẫn đến tình trạng bán các giống lúa không phải là giống bản quyền của công ty gặp nhiều khó khăn.
- Công tác mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm mới còn hạn chế, một số giống lúa bản quyền của công ty chưa thích ứng được diện rộng làm cho sản lượng hàng bán ra thấp. Cán bộ thị trường còn chưa nắm bắt được xu hướng thị trường và chưa thường xuyên bám sát các đại lý bán hàng để điều tiết hàng hóa kịp thời dẫn đến việc cuối vụ hàng quay trở lại còn lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hiệu quả kinh doanh công ty. Việc xây dựng kế hoạch sản xuất chưa bám sát khả năng tiêu thụ dẫn đến tình trạng có những giống lúa thì sản xuất không đủ tiêu thụ có những giống lúa thì thừa không tiêu thụ hết, làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay nhiều diện tích cấy lúa của người dân sử dụng máy cấy, lượng giống sử dụng trên 01 sào cũng giảm đáng kể, bên cạnh đó diện tích cấy lúa ngày một giảm (chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đảng và nhà nước).
- Hiệu quả sản xuất, kinh doanh còn thấp, do ngành nghề kinh doanh còn đơn điệu chỉ tập trung vào lúa giống.

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty qua các năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-)
	Giá trị	Giá trị/Doanh thu thuần (%)	Giá trị	Giá trị/Doanh thu thuần (%)	
Giá vốn hàng bán	11.133,04	82,00	8.308,28	63,01	(25,37)
Chi phí bán hàng	3.340,58	24,61	2.770,37	21,01	(17,07)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.536,84	18,69	4.412,25	33,47	73,93
Chi phí tài chính	0	0	0	0	-
Chi phí khác	7,32	0,05	52,18	0,40	612,84
Tổng cộng	17.017,78	125,35	15.543,08	117,90	(8,67)

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Tổng chi phí năm 2023 là 15,5 tỷ đồng, giảm 8,67% so với năm 2022 chủ yếu là do giá vốn hàng bán giảm mạnh trong năm. Tuy nhiên, chi phí thành phẩm của Công ty tự đánh giá vẫn còn ở mức khá cao do:

- Việc thoái vốn nhà nước vẫn chưa thực hiện được, việc đầu tư công nghệ mới còn hạn chế, đào tạo nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp chưa được thực hiện, Công ty phải trả tiền thuê đất cho toàn bộ diện tích đất thương mại dịch vụ trong khi đó hiệu quả sử dụng diện tích đất này còn rất thấp.
- Hệ thống sây và chế biến của Công ty đã cũ kỹ và lạc hậu không đồng bộ, liên hoàn dẫn đến việc vẫn phải thuê nhiều lao động trong khâu đóng gói chế biến làm giá thành cao, giảm sức cạnh tranh sản phẩm.
- Tỷ lệ hàng hóa bị khách hàng trả lại cuối vụ cao khoảng 20% trong đó có nguyên nhân chủ yếu do khâu kiểm tra và điều tiết thị trường của cán bộ phòng kinh doanh còn rất chậm và thiếu chủ động làm phát sinh chi phí: Bao bì, vận chuyển...

- Khấu hao Tài sản cố định lớn dẫn đến giá thành sản xuất cao, tiền thuê đất dịch vụ thương mại phải nộp lớn nhưng hiệu quả sử dụng đất chưa hiệu quả.

5.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty có các hợp đồng lớn cho khách hàng đã được ký kết và thực hiện như sau:

STT	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời điểm ký kết	Sản phẩm/ Dịch vụ	Tên đối tác	Mối quan hệ (*)
Các hợp đồng đầu ra						
1	98-GCTHD/2022 (đã thực hiện xong)	265.000.000	15/11/2022	Thóc giống	Công ty CP nông được Thành Vinh	Không có
2	02/QB-GCTHD/2022 (đã thực hiện xong)	178.000.000	15/11/2022	Thóc giống	Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Quảng Bình	Không có
3	05/BG-GCTHD/CX2023 (đang thực hiện)	420.120.000	1/4/2023	Thóc giống	Đại lý Nguyễn Văn Đệ	Không có
Các hợp đồng đầu vào						
4	2023-001/GCT-APP (đã thực hiện xong)	68.750.000	29/3/2023	Bao bì	Công ty CP bao bì in nông nghiệp	Không có
5	01/HĐCM và TLHĐCM (đã thực hiện xong)	151.680.000	24/11/2022	Cây máy	Hoàng Hữu Bắc	Không có
6	01/HĐLĐ/M2023 và LHĐTĐ/M2023 (đã thực hiện xong)	83.980.000	15/05/2023	Làm đất	Lê Văn Diên	Không có
7	01/HĐGL và TLHĐGL (đã thực hiện xong)	88.600.000	05/07/2023	Gặt	Lê Văn Diên	Không có

Nguồn: CTCP Giống cây trồng Hải Dương

(*) Mối quan hệ: là mối quan hệ của Bên Ký Hợp đồng với Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-)
-----	----------	----------	----------	---------

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	48.251	45.599	(5,49)
2	Vốn chủ sở hữu	45.054	42.696	(5,23)
3	Doanh thu thuần	13.577	13.184	(2,89)
4	(Lỗ) Lợi nhuận từ HĐKD	(3.433)	(2.307)	(32,8)
5	(Lỗ) Lợi nhuận khác	476	(52)	(110,96)
6	(Lỗ) Lợi nhuận trước thuế	(2.957)	(2.359)	(20,22)
7	(Lỗ) Lợi nhuận sau thuế	(2.957)	(2.359)	(20,22)
8	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	8.727	8.270	(5,24)

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Tổng giá trị tài sản của công ty năm 2023 là 45,6 tỷ đồng, giảm 5,49% so với cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu, doanh thu thuần năm 2023 đều giảm nhẹ so với năm 2022, lần lượt giảm 5,23% và 2,89%. Doanh thu thuần năm 2023 không có sự cải thiện và vẫn duy trì ở mức thấp so với các giai đoạn trước bởi các nguyên nhân như sau:

Thứ nhất: Giá cả hàng hóa tăng cao khiến sức mua của người dân bị ảnh hưởng. Thu nhập của nông dân cũng bị giảm so với năm trước khiến nông dân giảm chi tiền mua giống.

Thứ hai: Tỷ lệ hàng hóa bị khách hàng trả lại cuối vụ cao khoảng 20% trong đó có nguyên nhân chủ yếu do khâu kiểm tra và điều tiết thị trường của cán bộ phòng kinh doanh còn rất chậm và thiếu chủ động làm phát sinh chi phí: Bao bì, vận chuyển...

Thứ ba: Một số giống lúa bản quyền của Công ty như giống lúa NB01 và TL2 chưa được thị trường đón nhận do chưa phù hợp với nhu cầu thị trường và chưa thích nghi ở diện rộng.

Thứ tư: Sản xuất kinh doanh còn đơn điệu tập trung chủ yếu vào sản xuất và kinh doanh giống lúa. Đối với cây ăn quả, giống thủy sản chưa được đầu tư hợp lý dẫn đến hiệu quả sản xuất còn thấp.

Công ty đang tìm mọi biện pháp tăng doanh thu như mở rộng thị trường miền Trung, Tây Nguyên..., khai thác triệt để các giống lúa bản quyền, tiết kiệm tối đa chi phí để bình ổn tài chính công ty, không để phát sinh thêm các khoản lỗ và cải thiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vào những năm tiếp theo.

7. Vị thế của Công ty trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty có nhiều giống cây trồng bản quyền được sản xuất bởi công nghệ cao, nhiều giống thủy sản được nhân giống từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp quốc gia, do vậy Công ty có khả năng mở rộng quy mô sản xuất và cung ứng dịch vụ.

Về nguồn nhân lực, Công ty có lực lượng trí thức là các cán bộ quản lý có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và lực lượng công nhân lành nghề.

Công ty chú trọng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là phòng kiểm nghiệm, xưởng sấy, chế biến, đóng gói và cơ khí hóa cơ bản từ các Xí nghiệp sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.

Do đặc thù của ngành, mỗi tỉnh đều có các doanh nghiệp cung cấp giống cây trồng riêng biệt. Hiện tại, Công ty là đơn vị cung cấp giống cây trồng chủ yếu và chiếm thị phần gần như tối đa tại tỉnh Hải Dương. Tại địa bàn, Công ty gần như không có các đối thủ cạnh tranh, nhất là mảng cung cấp giống lúa. Công ty đã phân phối sản phẩm trên 21 tỉnh, thành phố trong cả nước.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam được ưu ái với điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp. Trong những năm gần đây, Chính phủ luôn quan tâm phát triển nông nghiệp hiện đại, bắt kịp các quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến trên thế giới.

Các ngành liên quan tới nông nghiệp nhiệt đới của Việt Nam luôn được coi trọng và có nhiều triển vọng, đặc biệt là ngành sản xuất lúa gạo. Việt Nam hiện đang đứng thứ ba trong số các quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới (sau Ấn Độ và Thái Lan). Hiện nay, sản xuất lúa tiếp tục theo xu hướng tăng tỷ lệ sử dụng giống lúa chất lượng cao lên trên 74% (cao hơn mức 50% của năm 2015) nhằm nâng cao giá trị “Thương hiệu gạo Việt” và hiện thực hóa đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính phủ đề ra. Theo đó, đến năm 2030, Đề án nêu rõ, phần đầu đạt 50% sản lượng gạo xuất khẩu mang thương hiệu gạo Việt Nam, trong đó 30% tổng sản lượng gạo xuất khẩu là nhóm gạo thơm và gạo đặc sản, mục tiêu khẳng định được uy tín và thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường nội địa và quốc tế về các sản phẩm gạo chất lượng cao và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Công ty cổ phần Giống cây trồng Hải Dương định hướng rõ về việc đề tạo được động lực bền vững cho ngành sản xuất lúa gạo phát triển thì việc nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các giống lúa mới có chất lượng cao rất quan trọng. Do đó, Công ty tích cực nghiên cứu để đưa ra giống lúa mới theo hướng: Năng suất, chất lượng, chống chịu và hiệu quả phù hợp với vấn đề biến đổi khí hậu hiện nay.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	62	100
- Nam	33	53,23
- Nữ	29	46,77
Phân theo trình độ học vấn	62	100
- Trình độ trên đại học	2	3,23

Loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Trình độ đại học và cao đẳng	34	54,84
- Đối tượng khác (lao động phổ thông)	26	41,93
Tổng cộng	62	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

8.2. Chế độ làm việc

Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách lao động thỏa đáng cho người lao động và tạo môi trường làm việc đoàn kết, lành mạnh, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên phát huy được tối đa khả năng của mỗi người nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc. Công ty cũng chú trọng thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động luôn được đảm bảo một cách đầy đủ và tốt nhất.

Thời gian làm việc: Cán bộ nhân viên của Công ty thực hiện tuân thủ thời gian làm việc và nghỉ ngơi đúng quy định của pháp luật và theo quy định của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Cán bộ nhân viên làm thêm giờ được tính phụ cấp làm thêm giờ theo quy định nếu không thể bố trí nghỉ bù:

- Công ty thực hiện thời gian làm việc không quá 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần;
- Đối với công việc có tính chất đặc biệt hoặc yêu cầu đảm bảo giao thông, người sử dụng lao động thỏa thuận với người lao động thời gian làm thêm giờ, nhưng thời gian làm thêm không quá 4 giờ trong một ngày, 200 giờ trong một năm;
- Đối với công việc áp dụng hình thức khoán mục tiêu chất lượng, khoán sản phẩm hoặc công việc thực hiện theo dự toán được duyệt cũng đảm bảo quy định thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định hiện hành,
- Thời gian nghỉ ngơi: CBCNV được nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương, nghỉ ốm đau, thai sản theo quy định của Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng, địa điểm làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8.3. Chính sách tuyển dụng

Hàng năm dựa trên kế hoạch và mục tiêu phát triển chung, Công ty tổ chức xây dựng chính sách tuyển dụng cụ thể đáp ứng nhu cầu nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. Công ty ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, lao động có chuyên môn tốt, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc.

8.4. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực. Có chương trình đào tạo nghề cho những lao động mới chưa có kinh nghiệm; tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn định kỳ về an toàn lao động trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

8.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương làm căn cứ trả lương cho Người lao động. Hệ thống thang bảng lương được xây dựng bảo đảm quan hệ cân đối giữa các loại hình lao động, phù hợp với tính chất, yêu cầu sử dụng lao động của Công ty và các quy định của pháp luật lao động.

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CBCNV trong Công ty gắn với năng suất lao động, hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh. Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành.

8.6. Thu nhập bình quân của người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Số lao động bình quân (người)	70	65
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.000.000	5.000.000
Thu nhập bình quân /người/tháng (đồng/người/tháng)	5.000.000	5.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp;
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và khi thực hiện chi trả cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời đảm bảo vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Do hoạt động kinh doanh năm 2022, 2023 bị lỗ vì vậy Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND), được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Việc ghi nhận tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với tài sản cố định hữu hình, Công ty hiện đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 15 năm
Phương tiện vận tải	03 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương

➤ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

➤ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Thuế Giá trị gia tăng	3,96	6,48
2	Thuế Thu nhập cá nhân	1,52	0
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0	0
Tổng cộng		5,48	6,48

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Năm 2022 và năm 2023, kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ nên Công ty không phải đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Số dư các quỹ Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	31/12/2022	31/12/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	0	0
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	86,53	86,53
Tổng cộng		86,53	86,53

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giồng cây trồng Hải Dương

➤ **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

➤ **Hàng tồn kho**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Hàng tồn kho	9.176,19	7.423,45
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.963,70	2.547,55
2	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.134,49	2.954,46
3	Thành phẩm	4.038,25	1.891,22
4	Hàng hóa	39,75	30,23

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giồng cây trồng Hải Dương

Hàng tồn kho của HDS năm 2023 chủ yếu là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang và nguyên liệu, vật liệu. Chi phí dở dang bao gồm chi phí làm đất, chi phí thuê nhân công cấy, chi phí phân bón, điện, nước...

➤ **Tình hình công nợ**

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.124,66	5.852,11

1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.692,60	4.780,15
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	12,41	0,03
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.419,64	1.071,93
4	Phải thu nội bộ	0	0
II	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng cộng		6.124,66	5.852,11

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng do hoạt động kinh doanh của khách hàng bị chậm lại, kinh tế của người nông dân chưa ổn định.

Phải thu ngắn hạn khác giảm do đã thu được các khoản nợ cũ của các hộ nhận khoán và các khoản tạm ứng các Xí nghiệp, đội SX trực thuộc Công ty.

Các khoản phải thu này đều có thể thu hồi trong thời gian tới.

Các khoản phải trả

Công ty không có các khoản nợ vay thương mại

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
I	Nợ ngắn hạn	3.107,66	2.903,95
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.428,06	968,69
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	74,22	5,75
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,48	6,48
4	Phải trả người lao động	117,17	87,98
5	Phải trả nội bộ ngắn hạn	0	0
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.482,73	1.835,05
II	Nợ dài hạn	89,00	0
1	Phải trả dài hạn khác	89,00	0
Tổng cộng		3.196,66	2.903,95

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

➤ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	5,03	4,86
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,08	2,3
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,6%	6,4%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,1%	6,8%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,15	0,5
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	27,5%	28,1%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-21,8%	-17,89%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-6,4%	-5,4%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-6,0%	-5,0%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-25,3%	-17,5%

Nguồn: Tính theo BCTC năm 2023 được kiểm toán của Công ty

➤ **Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	36.426,69	16.928,92	46,47
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	24.367,04	10.725,23	44,02
2	Máy móc, thiết bị	9.422,03	5.379,95	57,10
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.288,72	823,74	35,99
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý, TSCĐ khác	348,90	0	0
III	Tài sản cố định vô hình	12.970,46	10.963,25	84,52

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Quyền sử dụng đất(*)	0	0	0
2	Phần mềm vi tính	0	0	0
3	Bản quyền sáng chế	12.970,46	10.963,25	84,52
Tổng cộng		49.397,15	27.892,17	56,47

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của CTCP Giống cây trồng Hải Dương

(*) Chi tiết về Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được kê khai chi tiết tại mục “Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty tại ngày 31/12/2023” của Bản Công bố thông tin. Do toàn bộ Quyền sử dụng đất của Công ty đều là đất thuê trả tiền hàng năm nên theo quy định tại Chuẩn mực kế toán, Giá trị quyền sử dụng đất đều không được ghi nhận trong Báo cáo Tài chính (giá trị bằng 0).

➤ **Một số tài sản Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Bản quyền giống NB-01	1.050,00	764,44	72,80
2	Bản quyền GL Bắc thơm 7 LKB	1.666,32	1.340,16	80,43
3	Bản quyền GL Bắc ưu 253 KBL	300,00	258,92	86,31
4	Bản quyền GL Nếp TT	650,00	587,37	90,36
5	Bản quyền GL TL 12	1.470,00	1.223,16	83,25
6	Bản quyền GL ĐBTX	1.266,00	1.047,74	82,76
7	Bản quyền giống lúa nếp DT 22	1.300,00	931,84	71,68
8	Bản quyền giống lúa SHPT3	1.640,00	1.328,89	81,03
9	Thương hiệu DN khoa học CN	3.328,14	3.192,29	95,92
10	Giống lúa Ngọc Hương	300,00	287,76	95,92
Bản quyền, bằng sáng chế		12.970,46	10.963,25	84,52

Nguồn: CTCP Giống cây trồng Hải Dương

➤ **Danh sách đất đai, nhà xưởng của Công ty tại ngày 31/12/2023**

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Tỉnh Hải Dương với diện tích 1.481.796,2 m², trong đó

đất thương mại dịch vụ là 63.381,5 m², còn lại là đất sản xuất nông nghiệp. Tính đến nay, Công ty đã được UBND tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 8/10 đơn vị trong toàn Công ty. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại (năm)	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
1	Trung tâm nghiên cứu và nhân giống Thủy Sản Tứ Kỳ	118.477	17		Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất sản xuất	117.686		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản VP	791		Nhà làm việc	
2	Xí nghiệp giống cây trồng Tứ Kỳ	206.820	17		Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất SX xã Tái Sơn	103.110		SX nông nghiệp	
	Đất SX xã Quang Phục	97.935		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản VP	5.775		Nhà làm việc và kho	
3	Xí nghiệp giống cây trồng Nam Sách	199.433	17		Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất sản xuất	184.717		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	14.716		Nhà làm việc và kho	
4	Xí nghiệp giống cây trồng Quý Dương	280.685	17		Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất SX xã Tân Trường	141.089		SX nông nghiệp	
	Đất SX xã Định Sơn	49.947		SX nông nghiệp	
	Đất SX TT Lai Cách	89.193		SX nông nghiệp	
5	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	456	17	Nhà làm việc và kho	Đã được cấp Giấy Chứng
	Xí nghiệp Giống cây trồng CNC Lai Cách	37.783,7			

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại (năm)	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
6	Đất SX TTT Lai Cách	23.861,1	17	SX nông nghiệp	nhận Quyền sử dụng đất
	Đất SX Phường Tứ Minh	3.368		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	10.554,6		Nhà làm việc và kho	
	Xí nghiệp Giồng cây trồng và Chế biến nông, lâm sản Chí Linh	259.385			
	Đất SX phường Hoàng Tân	245.586		SX nông nghiệp	Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất Bến Tắm	12.412		SX nông nghiệp	
7	Đất VP Hoàng Tân	1.387	17	Nhà làm việc và kho	
	Trung tâm Marketing và Phát triển sản phẩm mới - 131 Bạch Đằng	249,4			Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	249,4		Nhà làm việc	
8	Văn Phòng Công ty cổ phần Giồng cây trồng Hải Dương	1.686,5	8		Đã được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất xây dựng cơ bản	1.686,5		Nhà làm việc	
9	Xí nghiệp Giồng cây trồng Kim Thành	84.568,4	17		
	Đất SX xã Kim Anh	6.587		SX nông nghiệp	Chưa được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất SX xã Ngũ Phúc	65.247,4		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	12.734		Nhà làm việc và kho	
10	Xí nghiệp Giồng cây ăn quả, cây dược liệu Cầu Xe	292.717,2	17		Chưa được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất
	Đất trồng cây xã An Thanh	28.525,2		SX nông nghiệp	

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng còn lại (năm)	Mục đích	Giấy tờ pháp lý
	Đất trồng cây xã Cộng Lạc	146.021		SX nông nghiệp	dụng đất
	Đất trồng cây xã Tiên Động	68.703		SX nông nghiệp	
	Đất trồng cây xã Quang Trung	46.839		SX nông nghiệp	
	Đất xây dựng cơ bản (Văn phòng)	2.629		Nhà làm việc	
	Tổng cộng	1.481.805,2			

➤ **Tài sản dở dang**

Ngoài Tài sản cố định vô hình, Tài sản cố định hữu hình như nêu trên, tài sản dở dang của Công ty bao gồm các chi phí đo đạc toàn bộ diện tích đất và chi phí thẩm định quyền sử dụng đất. Giá trị Tài sản cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2022 là 637.801.800 đồng và tại thời điểm 31/12/2023 là 637.801.800 đồng.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

11.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, kế hoạch đã được Ban Giám đốc xây dựng và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua với nội dung như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	
			Kế hoạch	+/- % so với năm trước
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	18.000	36,53
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(2.500)	-
3	Vốn điều lệ	Triệu đồng	51.629,24	0,00
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(7,22)	-
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(2,89)	-

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024
5	Tỷ lệ cổ tức	%	-

Nguồn: CTCP Giống cây trồng Hải Dương

11.2. Căn cứ để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận

Dự kiến trong năm 2024, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương chưa thể đạt mục tiêu có lãi do một số khó khăn còn tồn đọng cần khắc phục từ năm 2023 như nhu cầu mua giống lúa của người nông dân giảm do tình hình kinh tế chưa phục hồi hoàn toàn sau ảnh hưởng từ đại dịch covid-19; chi phí thành phẩm còn cao, hàng tồn kho từ các năm trước còn nhiều và một số các sản phẩm mới của công ty chưa thích ứng được với thị trường trên diện rộng. Tuy nhiên, Công ty đặt mục tiêu doanh thu năm 2024 ở mức 18 tỷ đồng, để đạt được mức doanh thu này, Công ty dự kiến cần thực hiện các công việc sau:

Thứ nhất: Xây dựng chiến lược phát triển Công ty gồm ngắn hạn và dài hạn trong đó tận dụng tối đa lợi thế về đất đai tại các địa điểm: Trụ sở văn phòng công ty, Kho XN Lai Cách, Xưởng chế biến tại Thị Trấn Bến tám - Chí Linh. Liên doanh liên kết để tận dụng cơ sở hạ tầng trong nuôi trồng thủy sản tại Trung tâm thủy sản Tứ Kỳ.

Thứ hai: Xây dựng phương án sản xuất trên cơ sở phù hợp với năng lực và khả năng tiêu thụ của bộ phận kinh doanh, hạn chế tối đa số lượng thóc giống phải thanh lý sang thóc thương phẩm do quá vụ.

Thứ ba: Mở rộng thị trường, tăng cường quảng bá giống lúa bản quyền, có chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, bám sát thị trường điều tiết, luân chuyển hàng hóa kịp thời. Tập trung cho đầu tư mở rộng thị trường Miền núi và Miền Trung với giống lúa chủ lực Bắc thơm số 7-KBL, , NB-01, SHPT3, Nếp các loại, Đột biến tám xoan. Tiếp tục kết hợp với các cơ quan nghiên cứu tìm ra những giống lúa có tiềm năng và thị hiếu người tiêu dùng để khảo nghiệm và mua bản quyền.

Thứ tư: Tiếp tục cải cách, sắp xếp bộ máy gọn nhẹ phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của Công ty, tuyển dụng được những cán bộ quản lý trẻ có trình độ năng lực, nhiệt huyết.

Thứ năm: Nâng cao năng suất tại các đơn vị sản xuất của công ty, triệt để tiết kiệm chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo điều kiện để bộ phận kinh doanh mở rộng thị trường.

Thứ sáu: Tìm nguồn vốn vay phù hợp với điều kiện công ty.

11.3. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

- Thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn: Không có
- Các cam kết bảo lãnh: Không có
- Các cam kết vay, cho vay: Không có

12. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

12.1. Định hướng phát triển kinh doanh

➤ Định hướng thị trường kinh doanh

Công ty tiếp tục củng cố thị phần là công ty giống cây trồng chủ lực của Tỉnh Hải Dương, các sản phẩm của Công ty được phân phối rộng rãi tại các Huyện thuộc Tỉnh Hải Dương. Bên cạnh đó, Công ty vẫn xúc tiến đẩy mạnh tiêu thụ các giống lúa tại các tỉnh Miền Bắc đến Miền Trung như: Bắc Ninh, Điện Biên, Lạng Sơn, Lai Châu, Hải Phòng, Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Giang, Ninh Bình, Nam Định, Phú Thọ, Thái Bình, Thái Nguyên. Tuyên Quang, Yên Bái, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Nghệ An, Bình Định....Đồng thời thực hiện sản xuất mô hình các giống lúa mới tại các tỉnh thành khác nhằm đánh giá tính năng thích ứng của giống, thời gian sinh trưởng và năng suất tiêu thụ của các giống lúa mới này, đánh giá ưu và nhược điểm qua các mùa vụ để tạo ra các sản phẩm tối ưu nhất có tiềm năng cho năng suất cao, dễ canh tác, phù hợp với từng địa phương; đẩy mạnh mở rộng quy mô tiêu thụ các sản phẩm của Công ty tiến sâu vào các khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

➤ Định hướng phát triển về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo hướng gọn nhẹ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận về chuyên môn không chồng chéo để hoạt động hiệu quả, nâng cao tính tự chủ và sáng tạo.

Khai thác thế mạnh của lực lượng lao động sẵn có, có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để khuyến khích người lao động làm việc có hiệu quả. Đồng thời đào tạo hoặc đào tạo lại lực lượng lao động chưa đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc bố trí công việc khác phù hợp.

Thực hiện chính sách thu hút nhân tài, thu hút lao động có trình độ cao vào các lĩnh vực chuyên môn sâu và kỹ thuật phức tạp; Cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với từng vị trí công việc.

12.2. Định hướng sản xuất kinh doanh

➤ Về sản phẩm

Chuyên sản xuất và mua bán các loại giống cây trồng, giống thủy sản, phân bón, lương thực; sản xuất và mua bán các giống lúa thuần, lúa lai, cây rau màu, cây vụ đông; sản xuất và mua bán các loại giống cây ăn quả, cây dược liệu, cây công viên, cây cảnh, hoa, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây chè; sản xuất và mua bán các loại giống thủy sản (cá, tôm, cua, ốc, ếch, baba); sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản, lâm sản, thực phẩm; hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng giống cây trồng; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

➤ Thị trường và khách hàng

Hiện nay, công ty đã cung cấp hàng hóa sản phẩm cho các tỉnh phía bắc. Công ty đang tiếp tục mở rộng thị trường sang các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

➤ Đối với sản phẩm....

Tập trung cho đầu tư mở rộng thị trường Miền núi và Miền Trung với giống lúa chủ lực Bắc thơm số 7-KBL, , NB-01, SHPT3, Nếp các loại, Đột biến tám xoan. Tiếp tục kết hợp với các cơ quan nghiên cứu tìm ra những giống lúa có tiềm năng và thị hiếu người tiêu dùng để khảo nghiệm và mua bản quyền

➤ **Về nguồn nguyên liệu**

Nguồn cung cấp nguyên liệu/hàng hóa cho sản xuất, kinh doanh được khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như Công ty tự sản xuất và từ các nhà cung cấp trong nước.

➤ **Về nguồn nhân lực**

Thường xuyên đào tạo và tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc tốt trong ngành nông nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy hoạch, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu của công việc cũng như phát triển của Công ty.

➤ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu tổng quát: Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và chế biến nông, lâm sản và dịch vụ kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, bền vững.

Mục tiêu cụ thể: Sản xuất giống lúa, sản xuất giống cây ăn quả, sản xuất chè xanh chất lượng, sản xuất giống cá; Dịch vụ khảo nghiệm và kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng giống cây trồng.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Chiến lược phát triển của Công ty là trở thành doanh nghiệp công nghệ cao để sản xuất giống cây trồng, vật nuôi. Tạo ra các mô hình kinh doanh nhằm gắn kết giữa sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và việc sản xuất vùng hàng hóa lớn, bao tiêu sản phẩm. Về sản phẩm của Công ty: Nâng cao năng suất, chất lượng giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu. Đối với đội ngũ lao động: đào tạo kỹ năng để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực dịch vụ bán hàng, đáp ứng thời kỳ cách mạng 4.0.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT, điều hành
2	Nguyễn Thị Hồng Hà	Thành viên HĐQT, điều hành
3	Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT không điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ
<u>Ban kiểm soát</u>		
1	Nguyễn Thị Thuân	Trưởng BKS
2	Nguyễn Đức Toàn	Thành viên BKS
3	Lê Hải Hưng	Thành viên BKS
<u>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</u>		
1	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổng giám đốc
2	Dương Vũ Thắng	Phó Tổng giám đốc
3	Bùi Thị Ngọc	Kế toán trưởng

1. Hội đồng quản trị

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên Đỗ Hoàng Phúc
- CCCD/Hộ chiếu 164262355
ngày cấp 04/01/2008 nơi cấp: Công an Ninh Bình
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 03/07/1957
- Nơi sinh Yên Mô, Ninh Bình
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Phường Ninh Khánh, tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ chuyên môn Đại học
- **Quá trình công tác**
 - Từ 1975-2008 Chiến sỹ - Hạ sỹ - Đại tá – Trưởng phòng nghiệp vụ tại Công an tỉnh Ninh Bình
 - Từ 2009 – 2011 Công tác tại Tỉnh uỷ Ninh Bình – Phó Chánh văn phòng
 - Từ 2011 – 2016 Công tác tại Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình- Phó Giám đốc
 - Từ 2016 – 6/2021 Thành viên Ban kiểm soát CTCP Giống cây trồng Hải Dương
 - Từ 7/2021- nay Chủ tịch HĐQT CTCP Giống cây trồng Hải Dương
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Giống cây

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ
- Số cổ phần cá nhân đại diện
- Số cổ phần của người có liên quan
- Hành vi vi phạm pháp luật
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

trồng Hải Dương

Không có

633.900 cổ phần, chiếm 12,28% vốn điều lệ

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Ông Đỗ Hoàng Phương

- Mối quan hệ: con đẻ.

- Chức vụ nắm giữ tại HDS: Thành viên HĐQT

- Số cổ phần HDS đang nắm giữ: 430.992 cổ phần, chiếm 8,35% vốn điều lệ

Không có

Không có

Không có

Năm 2022	Năm 2023
0	0

1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên khai sinh
- CCCD/Hộ chiếu
- Giới tính
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh
- Quốc tịch
- Dân tộc
- Địa chỉ thường trú
- Trình độ chuyên môn
- Quá trình công tác

Nguyễn Thị Hồng Hà

141528348, ngày cấp: 6/5/2014 nơi cấp: Công an Hải Dương

Nữ

14/10/1970

Hải Dương

Việt Nam

Kinh

3/273 Điện Biên Phủ, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương

Cử nhân Luật

Cử nhân Tài chính, kế toán

Kế toán Công ty VTNN Hải Hưng

Kế toán Công ty Giống cây trồng Hải Dương

Kế toán trưởng Công ty Giống cây trồng Hải Dương

Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương

Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng CTCP

- | | |
|---|--|
| Từ 7/2021 đến nay | Giống cây trồng Hải Dương |
| | Tổng Giám đốc công ty CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| Từ 6/2023 đến nay | Thành viên HĐQT CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| • Chức vụ hiện nay tại Công ty | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| • Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác | Không có |
| • Số cổ phần cá nhân nắm giữ | 23.000 cổ phần, chiếm 0,445% vốn điều lệ |
| • Số cổ phần cá nhân đại diện phần vốn của Ủy Ban nhân dân tỉnh Hải Dương | 2.529.832 cổ phần, chiếm 49 % vốn điều lệ |
| • Số cổ phần của người có liên quan | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không có |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không có |
| • Các khoản nợ đối với Công ty | Không có |
| • Thù lao, tiền lương, lợi ích khác | |

Năm 2022	Năm 2023
189.800.000	194.890.000

1.3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- | | |
|-----------------------------|---|
| • Họ và tên khai sinh | Đỗ Hoàng Phương |
| • CCCD/Hộ chiếu | 37084001022 |
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 2/2/1984 |
| • Nơi sinh | TP. Ninh Bình |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Địa chỉ thường trú | TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. |
| • Trình độ chuyên môn | Cử nhân |
| • Quá trình công tác | |
| Từ 7/2021 đến nay | Thành viên HĐQT CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| Từ 2012 – T5/2022 | Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Nam Phương. |
| Từ T6/2022 đến nay | Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Nam Phương. |

- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành CTCP Giống cây trồng Hải Dương
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Thương Mại Nam Phương – Ninh Bình
 - Số cổ phần cá nhân nắm giữ 430.992 cổ phần, chiếm 8,35 % vốn điều lệ
 - Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số cổ phần của người có liên quan Ông Đỗ Hoàng Phúc
- Hành vi vi phạm pháp luật - Mối quan hệ: bố đẻ.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty - Chức vụ tại HDS: Chủ tịch HĐQT.
 - Các khoản nợ đối với Công ty - Số cổ phần HDS đang nắm giữ: 633.900 cổ phần, chiếm 12,28% vốn điều lệ
 - Thù lao, tiền lương, lợi ích khác Không có
- Không có
- Không có

Năm 2022	Năm 2023
0	0

2. Ban kiểm soát

2.1. Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên khai sinh Nguyễn Thị Thuân
 - CCCD/Hộ chiếu 030077004106
 - Giới tính Nữ
 - Ngày tháng năm sinh 16/11/1983
 - Nơi sinh Tỉnh Hải Dương
 - Quốc tịch Việt Nam
 - Dân tộc Kinh
 - Địa chỉ thường trú Phường Tân Bình, TP Hải Dương
 - Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 - **Quá trình công tác**
- Từ 1/2019 đến 5/2023 Kế toán trưởng Công ty CP Hyundai Hải Dương
- Từ 6/2023 đến 7/2023 Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương
- Từ 6/2023 đến 7/2023 Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương
- Từ 7/2023 đến nay Trưởng BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương
- Từ T6/2023 Đến nay Giám đốc Công ty CP Hyundai Hải Dương

• Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giống cây trồng Hải Dương				
• Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Huyndai Hải Dương				
• Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
• Số cổ phần cá nhân đại diện	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
• Số cổ phần của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
• Hành vi vi phạm pháp luật	Không có				
• Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có				
• Các khoản nợ đối với Công ty	Không có				
• Thù lao, tiền lương, lợi ích khác					
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm 2022</th><th>Năm 2023</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0</td><td>0</td></tr> </tbody> </table>	Năm 2022	Năm 2023	0	0
Năm 2022	Năm 2023				
0	0				

2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

• Họ và tên khai sinh	Nguyễn Đức Toàn
• CCCD/Hộ chiếu	030077004106
• Giới tính	Nam
• Ngày tháng năm sinh	1977
• Nơi sinh	Tỉnh Hải Dương
• Quốc tịch	Việt Nam
• Dân tộc	Kinh
• Địa chỉ thường trú	TP. Hà Nội
• Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
• Quá trình công tác	

Từ 2001 đến 2005	Giảng viên Đại học Thương Mại
Từ 2005 đến 2007	Nhân viên Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hệ thống quốc tế (Nettra)
Từ 2007 đến 2014	Giám đốc Công ty TNHH Hệ thống Thương mại Việt Nam - Hà Nội
Từ 2014 đến 2020	Giám đốc Công ty Cổ phần Hệ thống Sao Khuê - Hà Nội
Từ 2017 đến nay	Giám Đốc Công ty hệ thống BĐS Thăng Long - HN
Từ 01/2020 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH Tân Hưng
Từ 6/2023 đến nay	Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải

- | | |
|--|---|
| • Chức vụ hiện nay tại Công ty: | Dương
Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| • Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác | Giám Đốc Công ty hệ thống BĐS Thăng Long – HN
Giám đốc Công ty TNHH Tân Hưng |
| • Số cổ phần cá nhân nắm giữ | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| • Số cổ phần cá nhân đại diện | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| • Số cổ phần của người có liên quan | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |
| • Hành vi vi phạm pháp luật | Không có |
| • Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không có |
| • Các khoản nợ đối với Công ty | Không có |
| • Thù lao, tiền lương, lợi ích khác | |

Năm 2022	Năm 2023
0	0

2.3. Thành viên Ban kiểm soát

- | | |
|--------------------------------|---|
| • Họ và tên khai sinh | Lê Hải Hưng |
| • CCCD/Hộ chiếu | 141475668, ngày cấp: 10/4/2009, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương |
| • Giới tính | Nam |
| • Ngày tháng năm sinh | 14/12/1972 |
| • Nơi sinh | Lai Vu - Kim Thành - Hải Dương |
| • Quốc tịch | Việt Nam |
| • Dân tộc | Kinh |
| • Địa chỉ thường trú | 111 Trần Đại Nghĩa, Phường Tân Bình, TP. Hải Dương |
| • Trình độ chuyên môn | Cử nhân |
| • Quá trình công tác | |
| Từ 7/1994 đến 9/2003 | Cán bộ công ty vật tư Nông nghiệp Hải Dương |
| Từ 01/2004 đến 12/2007 | Cán bộ công ty Giống cây trồng hải Dương |
| Từ 01/2008 Đến nay | Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính - Kế hoạch công ty. |
| Từ 07/2021 đến 6/2023 | Trưởng BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| Từ 07/2023 đến nay | Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương |
| • Chức vụ hiện nay tại Công ty | +/- Thành viên BKS CTCP Giống cây trồng Hải Dương |

+/ Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính – Kế hoạch
CTCP Giống cây trồng Hải Dương

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ 2.100 cổ phần, chiếm 0,041% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
97.802.000	101.590.000

3. Ban Tổng giám đốc

3.1. Tổng giám đốc: Bà Nguyễn Thị Hồng Hà – thông tin được kê khai tại Mục II, khoản 1.2 của Bản Công bố thông tin

3.2. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên khai sinh Dương Vũ Thắng
- CCCD/Hộ chiếu 040073000656
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 02/10/1973
- Nơi sinh Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Phường Trần Phú, TP. Hải Dương
- Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Trồng Trọt
- **Quá trình công tác**
 - Từ 01/2002 đến 11/2005 Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Giống cây trồng Tứ Kỳ - CN Công ty Giống cây trồng Hải Dương
 - Từ 12/2005 đến 12/2008 Giám đốc Xí nghiệp Giống cây trồng Tứ Kỳ - CN Công ty Giống cây trồng Hải Dương
 - Từ 01/2009 đến 12/2015 Giám đốc Xí nghiệp Giống cây trồng Tứ Kỳ - CN Công ty TNHH MTV Giống cây trồng Hải Dương
 - Từ 01/2016 đến 7/2021 Giám đốc Xí nghiệp Giống cây trồng Tứ Kỳ - Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng Hải

8/2021 đến nay

Dương

Phó Tổng Giám đốc CTCP Giống cây trồng Hải

Dương

- Chức vụ hiện nay tại Công ty
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ
- Số cổ phần cá nhân đại diện
- Số cổ phần của người có liên quan
- Hành vi vi phạm pháp luật
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Phó Tổng giám đốc CTCP Giống cây trồng Hải

Dương

Không có

2.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Không có

Không có

Không có

Năm 2022	Năm 2023
120.800.000	126.090.000

3.3. Kế toán trưởng

- Họ và tên khai sinh
- CCCD/Hộ chiếu
- Giới tính
- Ngày tháng năm sinh
- Nơi sinh
- Quốc tịch
- Dân tộc
- Địa chỉ thường trú
- Trình độ chuyên môn
- **Quá trình công tác**

Bùi Thị Ngọc

030190015380

Nữ

9/7/1990

Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Việt Nam

Kinh

Phường Hải Tân, TP. Hải Dương

Cử nhân Tài chính kế toán

Từ 5/2013 đến 3/2016

Nhân viên Phòng kế toán CTCP Giống cây trồng
Hải Dương

Từ 4/2016 đến 7/2021

Phó phòng kế toán CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Từ 8/2021 đến nay

Kế toán trưởng CTCP Giống cây trồng Hải Dương

Kế toán trưởng CTCP Giống cây trồng Hải Dương

- Chức vụ hiện nay tại Công ty
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ

Không có

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần cá nhân đại diện 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có
- Thù lao, tiền lương, lợi ích khác

Năm 2022	Năm 2023
114.700.000	121.290.000

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hải Dương, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động tăng cường quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả và tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc.
- Thực hiện nghiêm Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

[Phần còn lại của trang được để trống]

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT	037057001333	SN 12 đường Trịnh Tú, phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, TP.Ninh Bình	069C06285500 tại SHS	633.900 CP (chiếm 12,28%)	
1.1	Mai Thị Hiền		160624771	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Mẹ Ruột
1.2	Phạm Thị Lướt		0371240024	Thị trấn Phát Diệm, Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Mẹ Vợ
1.3	Đỗ Văn Hạnh		161591502	Số 62 đường Hùng Vương 2, phố Lê Lợi, Phường Nam Bình, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Anh trai
1.4	Đỗ Duy Từ		160897569	Phố Tân An, Phường Tân Thành, Thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em trai
1.5	Đỗ Duy Từ		0370580010	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em trai
1.6	Đỗ Văn Năm		164363416	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em trai
1.7	Phạm Thị Linh		161962858	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.8	Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	0370840010	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	430.992 CP (chiếm 8,35%)	Con trai
1.9	Đỗ Linh Nhâm		164262856	Phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con gái
1.10	Đình Thanh Tùng		03719100095	Phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con rể
1.11	Trần Thị Hải Lý		037191000951	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con dâu
1.12	Lê Thị Thuỳ Dung		037148001009	Số 62 đường Hùng Vương 2, phố Lê Lợi, Phường Nam Bình, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Chị dâu
1.13	Trần Thị Cây		037164000627	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em dâu
1.14	Dương Thị Phụng		161744767	Phố Tân An, Phường Tân Thành, Thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em dâu
1.15	Nguyễn Thị Đoan		164537169	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em dâu
1.16	Công ty CP cấp nước Đắk Lắk		6000175995	Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Không có	0	Tổ chức liên quan

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.17	Công ty CP Thức ăn chăn nuôi KHATOCO		4201582789	thôn Nhĩ Sự, Xã Ninh Thân, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa	Không có	0	Tổ chức liên quan
2	Đỗ Hoàng Phương	Thành viên HĐQT	037084001022	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	069C009500 tại SHS	430.992 CP, (chiếm 8,35 %)	
2.1	Đỗ Hoàng Phúc	Chủ tịch HĐQT	037057001333	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	633.900 CP (chiếm 12,28%)	Bố đẻ
2.2	Phạm Thị Linh		037161001579	Phố Kim Đa, Phường Ninh Khánh, Tp Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Mẹ đẻ
2.3	Trần Văn Kiệm		037063000715	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Bố vợ
2.4	Nguyễn Thị Ngân Thanh		037169000863	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Mẹ vợ
2.5	Trần Thị Hải Lý		037191000951	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
2.6	Đỗ Linh Nhâm		164262856	Phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em gái
2.7	Đình Thanh Tùng		03719100095	Phường Vân Giang, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Em rể
2.8	Đỗ Phương Nhi		Học sinh	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con gái
2.9	Đỗ Hoàng Minh Hải		Học sinh	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con trai
2.10	Đỗ Hoàng Minh An		Học sinh	Phố Khánh Bình, Phường Ninh Khánh, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không có	0	Con gái
2.11	Công ty CP cấp nước Đắk Lắk		5000175995	Số 339 Tôn Đức Thắng, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Không có	0	Tổ chức liên quan
2.12	Công ty CP Giống cây trồng Thủ Đức		0106620701	Thôn Thụy Ứng, Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Không có	0	Tổ chức liên quan

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
3	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tổng giám đốc	141528348	3/273, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không có	23.000 CP, chiếm 0,45%	
3.1	Phạm Thị Sâm		030147002629	Số 46 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Mẹ đẻ
3.2	Hoàng Thanh Bình		034062009126	3/273, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không có	0	Chồng
3.3	Lương Thị Thảo		034138005535	3/32 ngõ 33, Đường Đào Đạo, Khu 13, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Mẹ chồng
3.4	Hoàng Thái Dương		N1304762	3/273, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Con ruột
3.5	Hoàng Nhật Mai		030199002843	3/273, Đường Điện Biên Phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không có	0	Con ruột

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.6	Nguyễn Thị Dương Liễu		030172007176	Số 1/299, Đường Điện Biên phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	Không có	0	Em ruột
3.7	Phạm Nguyễn Ban		030065018485	Số 1/299, Đường Điện Biên phủ, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	Không có	0	Em rể
3.8	Nguyễn Thị Hải Bình		B8563938	Số 46 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Chị ruột
3.9	Vũ Quang Long		Làm việc tại nước ngoài	Số 46 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Anh Rể
3.10	Nguyễn Thị Minh Ngọc		030174006439	P1 506, nhà A1, Tổ 6, Cầu Diễm, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có	0	Em ruột
3.11	Lê Thành Anh		024074000461	P1 506, nhà A1, Tổ 6, Cầu Diễm, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Không có	0	Em rể
3.12	Nguyễn Thị Phương Lan		030177007484	Số nhà 345, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em ruột

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.13	Lê Văn Năm		030076001391	Số nhà 345, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em rể
3.14	Nguyễn Việt Cường		030080008281	Số 46 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em ruột
3.15	Nguyễn Mai Phương		030183020513	Số 46 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em dâu
3.16	Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương			45 Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Không có	2.529.832 CP (chiếm 49%)	Chị Hà là người đại diện phần vốn tại Công ty
4	Dương Vũ Thắng	Phó tổng GD	040073000656	205A Chương Dương, P.Trần Phú, TP.Hải Dương	Không có	2.500 CP, chiếm 0,05%	
4.1	Dương Danh Dâu		040039003866	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	Không có	0	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Thìn		040141002287	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	Không có	0	Mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.3	Phạm Thị Ngọc Anh		03017007558	205A Chương Dương, P.Trần Phú, TP.Hải Dương	Không có	0	Vợ
4.4	Phạm Thị Máy		030147006739	Khu 6 Hải Tân, TP.Hải Dương	Không có	0	Mẹ vợ
4.5	Dương Nguyễn Hải Đồng		Học sinh	205A Chương Dương, P.Trần Phú, TP.Hải Dương	Không có	0	Con trai
4.6	Dương Thị Hà An		030303007557	205A Chương Dương, P.Trần Phú, TP.Hải Dương	Không có	0	Con gái
4.7	Dương Nguyễn Hà Linh		Học sinh	205A Chương Dương, P.Trần Phú, TP.Hải Dương	Không có	0	Con gái
4.8	Dương Thị Thanh Ngọc		040170019961	Bắc Thành, Yên Thành, Nghệ An	Không có	0	Chị gái
4.9	Dương Thị Thanh Mai		040169024471	Quỳ Hợp, Nghệ An	Không có	0	Chị gái
4.10	Dương Thị Thanh Bình		040176031277	TP Nha Trang	Không có	0	Em Gái
4.11	Dương Vũ Việt		040082022430	Hà Nội	Không có	0	Em Trai

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
5	Lê Hải Hưng	Kiểm soát viên	030072012074	111 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Bình, TP. Hải Dương	Không có	2.100 CP chiếm 0,04%	
5.1	Bùi Thị Thường		030142004800	Thôn Quyết tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Không có	0	Mẹ ruột
5.2	Vũ Thị Ngọc Uyên		030174002511	111 Trần Đại Nghĩa, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Vợ
5.3	Lê Quỳnh Anh		030308008756	111 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Con ruột
5.4	Lê Văn Hùng		Làm việc tại nước ngoài	Cộng hòa Séc	Không có	0	Em ruột
5.5	Lê Quý Hà		030078004915	Thôn Quyết Tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em ruột
5.6	Lê Quý Hồng		030082017899	Thôn Quyết Tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Không có	0	Em ruột
6	Bùi Thị Ngọc	Kế toán trưởng	030190015380	10/247 Yết Kiêu, P,Hải Tân, TP.Hải Dương	Không có	0	
6.1	Bùi Đức Cường		030070018194	Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương	Không có	0	Bố đẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.2	Bùi Thị Hoa		030171020797	Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương	Không có	0	Mẹ đẻ
6.3	Bùi Văn Quyền		030090004547	10/247 Yết Kiêu, P, Hải Tân, TP.Hải Dương	Không có	0	Chồng
6.4	Bùi Thảo Chi		Học sinh	10/247 Yết Kiêu, P, Hải Tân, TP.Hải Dương	Không có	0	Con gái
6.5	Bùi Duy Khởi		Học sinh	10/247 Yết Kiêu, P, Hải Tân, TP.Hải Dương	Không có	0	Con trai
6.6	Bùi Đức Chiến		030094006172	Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương	Không có	0	Em Trai
6.7	Nguyễn Thị Ngoan		033194006759	Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương	Không có	0	Em Dâu
7	Nguyễn Đức Toàn	Kiểm soát viên	030077004106	Căn VA03B8 Hoàng Thành Villas, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Không có	0	
7.1	Nguyễn Đức Khâm		030043005287	Thôn Xuân Cầu, Lạc Long, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Không có	0	Bố đẻ
7.2	Vũ Thị Thường		030146007098	Thôn Xuân Cầu, Lạc Long, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Không có	0	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thị Phương Thảo		022180003548	Căn VA03B8 Hoàng Thành Villas, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Không có	0	Vợ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
7.4	Nguyễn Đức Tâm		Còn nhỏ	Căn VA03B8 Hoàng Thành Villas, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Không có	0	Con trai
7.5	Nguyễn Thảo Hiền		030305002279	Căn VA03B8 Hoàng Thành Villas, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Không có	0	Con gái
7.6	Nguyễn Thảo Linh		Còn nhỏ	Căn VA03B8 Hoàng Thành Villas, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Không có	0	Con gái
7.7	Nguyễn Văn Nam		030076011303	31 Ngõ Văn Sở Thanh Bình, Hải Dương	Không có	0	Anh ruột
7.8	Nguyễn Thị Quỳn		030170005169	Thôn Xuân Cầu, Lạc Long, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Không có	0	Chị ruột
7.9	Nguyễn Thị Kiều Oanh		030173016692	Thôn Xuân Cầu, Lạc Long, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương	Không có	0	Chị ruột
8	Nguyễn Thị Thuần	Trưởng ban Kiểm soát	030077004106	21/156 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	7187021 tại SSI	0	
8.1	Bùi Thị Dinh		030150002826	21/156 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Mẹ đẻ
8.2	Nguyễn Viết Như Hoàng		Còn nhỏ	21/156 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Con trai

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Số cổ phiếu HDS sở hữu (% Tỷ lệ)	Mối quan hệ với người nội bộ
8.3	Nguyễn Quỳnh Anh		còn nhỏ	21/156 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Con gái
8.4	Nguyễn Việt Loát		030074004529	21/156 Bình Lộc, Phường Tân Bình, TP Hải Dương	Không có	0	Chồng
8.5	Công ty CP Hyundai Hải Dương		0801187744	Khu 11, Phường Bình Hàn, TP Hải Dương	Không có	0	Tổ chức liên quan

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định

6.1. Các bên liên quan

Không có

6.2. Giao dịch các bên liên quan

Không có

Hải Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024
**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỒNG CÂY TRỒNG
HẢI DƯƠNG**
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Hoàng Phúc

PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất;
2. Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
4. Các tài liệu liên quan khác.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



GIÁM ĐỐC
Trần Thanh Long